| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ HƯƠNG T**<br>**TỈNH THỪA THIÊN H** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *Số: 14 /2019/* QĐST-HNGĐ | *Hương T, ngày 21 tháng 3 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh ***Lê Văn T***, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 9, phường Hương Hồ, thị xã Hương Th, tỉnh Thừa Thiên H.

- Bị đơn: Chị ***Phạm Thị T,*** sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 9, phường Hương Hồ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn Tình và chị Phạm Thị Tuyết.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Lê Văn T chịu 75.000 đồng, chị Phạm Thị T chịu 75.000 đồng nhưng anh Lê Văn T tự nguyện chịu thay tất cả là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Anh Lê Văn T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Toà án số AA/2013/007421 ngày 14/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T; hoàn trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sau khi khấu trừ án phí ly hôn.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh TT. H;*
- *VKSND TX. Hương T;*
- *Chi cục THADS TX. Hương T;*
- *UBND phường Hương H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu dán;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**